

ĐỀ CƯƠNG TIN 10
KIỂM TRA GIỮA KÌ I (NH: 2025-2026)

A- NỘI DUNG

I- Trắc nghiệm dạng 1 gồm 20 câu (mỗi câu 0.25 điểm)

CHỦ ĐỀ 1: MÁY TÍNH VÀ XÃ HỘI TRI THỨC

1. BÀI 1: THÔNG TIN VÀ XÃ HỘI TRI THỨC

- 1.1. Phân biệt được thông tin và dữ liệu, nêu được ví dụ minh họa.
- 1.2. Chuyển đổi được giữa các đơn vị lưu trữ thông tin: B, KB, MB, ..
- 1.3. Nêu được sự ưu việt của việc lưu trữ, xử lý và truyền thông tin bằng thiết bị số.

2. BÀI 2: VAI TRÒ CỦA THIẾT BỊ THÔNG MINH VÀ TIN HỌC ĐỐI VỚI XÃ HỘI

- 2.1. Trình bày được những đóng góp cơ bản của tin học đối với xã hội, nêu được ví dụ minh họa.
- 2.2. Nêu được ví dụ cụ thể về thiết bị thông minh. Giải thích được vai trò của những thiết bị thông minh đối với sự phát triển của xã hội và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.
- 2.3. Nhận biết được một vài thiết bị số thông dụng khác ngoài máy tính để bàn và laptop, giải thích được các thiết bị đó cũng là những hệ thống xử lý thông tin.
- 2.4. Giới thiệu được các thành tựu nổi bật ở một số mốc thời gian để minh họa sự phát triển của ngành tin học

CHỦ ĐỀ 2: MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET

3. BÀI 8: MẠNG MÁY TÍNH TRONG CUỘC SỐNG HIỆN TẠI

- 3.1. Trình bày được những thay đổi về chất lượng cuộc sống, phương thức học tập và làm việc trong xã hội mà ở đó mạng máy tính được sử dụng phổ biến.
- 3.2. So sánh được mạng LAN và Internet.
- 3.3. Nêu được một số dịch vụ cụ thể mà Điện toán đám mây cung cấp cho người dùng.
- 3.4. Nêu được khái niệm Internet vạn vật (IoT).
- 3.5. Nêu được ví dụ cụ thể về thay đổi trong cuộc sống mà IoT đem lại. Phát biểu ý kiến cá nhân về ích lợi của IoT.

4. BÀI 9: AN TOÀN TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

- 4.1. Nêu được những nguy cơ và tác hại nếu tham gia các hoạt động trên Internet một cách bất cẩn và thiếu hiểu biết. Trình bày được một số cách đề phòng những tác hại đó.
- 4.2. Nêu được một vài cách phòng vệ khi bị bắt nạt trên mạng.
- 4.3. Biết cách tự bảo vệ dữ liệu của cá nhân.
- 4.4. Trình bày được sơ lược về phần mềm độc hại. Sử dụng được một số công cụ thông dụng để ngăn ngừa và diệt phần mềm độc hại.

5. BÀI 10: THỰC HÀNH KHAI THÁC TÀI NGUYÊN TRÊN INTERNET

- 5.1. Sử dụng được một số chức năng xử lý thông tin trên máy PC và thiết bị số, ví dụ dịch tự động văn bản hay tiếng nói.
- 5.2. Khai thác được một số nguồn học liệu mở trên Internet.

CHỦ ĐỀ 3: ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HOÁ TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ
6. BÀI 11: ỨNG XỬ TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ, NGHĨA VỤ TÔN TRỌNG BẢN QUYỀN

- 6.1. Nêu được một số vấn đề nảy sinh về pháp luật, đạo đức, văn hoá khi việc giao tiếp qua mạng trở nên phổ biến.
- 6.2. Nêu được ví dụ minh hoạ sự vi phạm bản quyền thông tin và sản phẩm số, qua ví dụ đó giải thích được sự vi phạm đã diễn ra thế nào và có thể dẫn tới hậu quả gì
- 6.3. Trình bày và giải thích được một số nội dung cơ bản của Luật Công nghệ thông tin, Nghị định về quản lí, cung cấp, sử dụng các sản phẩm và dịch vụ Công nghệ thông tin, Luật An ninh mạng. Nêu được ví dụ minh hoạ.
- 6.4. Giải thích được một số khía cạnh pháp lí của vấn đề bản quyền, của việc sở hữu, sử dụng và trao đổi thông tin trong môi trường số. Nêu được ví dụ minh hoạ.
- 6.5. Vận dụng được Luật và Nghị định nêu trên để xác định được tính hợp pháp của một hành vi nào đó trong lĩnh vực quản lí, cung cấp, sử dụng các sản phẩm và dịch vụ Công nghệ thông tin.
- 6.6. Nêu được ví dụ về những tác hại của việc chia sẻ và phổ biến thông tin một cách bất cẩn.
- 6.7. Nêu được một vài biện pháp đơn giản và thông dụng để nâng cao tính an toàn và hợp pháp của việc chia sẻ thông tin trong môi trường số.

II- DẠNG 2 (Gồm 2 câu mỗi lệnh 0.25 điểm) VÀ TỰ LUẬN (gồm 2 câu mỗi câu 1.5 điểm)

Bài 9: AN TOÀN TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG VÀ BÀI 11: ỨNG XỬ TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ, NGHĨA VỤ TÔN TRỌNG BẢN QUYỀN

Câu 1. Hãy nêu các biện pháp bảo vệ thông tin cá nhân trên không gian mạng.

Câu 2. Hãy nêu một số biện pháp phòng chống hành vi bắt nạt trên không gian mạng

Câu 3. Em hãy kể ra các nguy cơ mất an toàn khi tham gia các mạng xã hội.

Câu 4. Em hãy kể ra những trường hợp có thể bị nhiễm phần mềm độc hại và biện pháp phòng, chống tương ứng.

Câu 5. Em hãy tìm hiểu qua Internet các cách thức tấn công từ chối dịch vụ.

Câu 6. Em hãy kể một trường hợp người dùng bị lừa đảo qua tin nhắn, email hoặc mạng xã hội, và cho biết làm thế nào để nhận biết và tránh bị lừa.

Câu 7: Hãy nêu các nguyên tắc để nâng cao tính an toàn khi chia sẻ thông tin trong môi trường số.

Câu 8: Kể tên ít nhất 5 nguyên tắc cơ bản khi chia sẻ thông tin trong môi trường số.

Câu 9: Giải thích vì sao không nên đăng đầy đủ ngày sinh, số điện thoại và địa chỉ nhà lên mạng xã hội. Lấy 2 ví dụ rủi ro và nêu cách khắc phục.

Câu 10: Trường hợp có email yêu cầu ‘xác minh tài khoản ngân hàng’ kèm đường link. Hãy lập quy trình 5 bước để kiểm tra tính thật–giả, quyết định có chia sẻ thông tin hay không, và biện minh cho từng bước

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

NHẬN BIẾT

- Câu 1:** Wi-Fi là gì?
- A. Công nghệ kết nối mạng không dây.
 - B. Cáp mạng kết nối các máy tính.
 - C. Phần mềm tăng tốc truy cập mạng.
 - D. Hệ điều hành quản lý mạng.
- Câu 2:** An toàn trên không gian mạng được hiểu như thế nào và có vai trò gì trong việc bảo vệ thông tin?
- A. Bảo vệ thông tin cá nhân và thiết bị khỏi các nguy cơ trên mạng.
 - B. Sử dụng internet mà không cần lo lắng về bảo mật thông tin cá nhân.
 - C. Chỉ cần tránh truy cập vào các trang web lạ là đủ để an toàn.
 - D. Chỉ liên quan đến việc sử dụng mật khẩu mạnh, không có biện pháp khác.
- Câu 3:** Theo phạm vi hoạt động, các mạng có thể chia thành các loại mạng nào sau đây?
- A. Mạng bộ phận và mạng diện rộng.
 - B. Mạng cục bộ và mạng toàn cầu.
 - C. Mạng cục bộ và mạng diện rộng.
 - D. Mạng bộ phận và mạng toàn cầu
- Câu 4:** Local Area Network, viết tắt là LAN là loại mạng nào sau đây?
- A. Mạng không gian hẹp.
 - B. Mạng bộ phận.
 - C. Mạng cục bộ.
 - D. Mạng địa phương.
- Câu 5:** Wide Area Network, viết tắt là WAN là loại mạng nào sau đây?
- A. Mạng diện rộng.
 - B. Mạng toàn cầu.
 - C. Kết nối vệ tinh.
 - D. Kết nối cơ sở.
- Câu 6:** Mạng diện rộng được hình thành bằng cách nào sau đây?
- A. Liên kết các LAN.
 - B. Liên kết các LAN hay các máy tính đơn lẻ.
 - C. Kết nối chung tín hiệu vệ tinh.
 - D. Sử dụng chung Internet.
- Câu 7:** Internet là loại mạng nào sau đây?
- A. Mạng diện rộng có quy mô toàn cầu.
 - B. Mạng diện rộng duy nhất trên thế giới.
 - C. Mạng cục bộ có quy mô rất lớn.
 - D. Mạng cục bộ có quy mô toàn cầu.
- Câu 8:** Internet thuộc quyền sở hữu của ai trong các đối tượng sau?
- A. Một vài cơ quan quản lý phi lợi nhuận.
 - B. Không của riêng ai.

- C. Các nước trên thế giới.
- D. Tập đoàn Google.

- Câu 9:** Chức năng chính của bộ định tuyến trong mạng máy tính là gì trong các chức năng sau?
- A. Lưu trữ dữ liệu của từng LAN.
 - B. Chuyển tiếp dữ liệu trong nội bộ LAN.
 - C. Kết nối các LAN với nhau.
 - D. Kết nối dữ liệu của các LAN với nhau.
- Câu 10:** Bộ định tuyến hoạt động theo nguyên lý nào sau đây?
- A. Chỉ chuyển tiếp dữ liệu trong nội bộ LAN.
 - B. Kết nối các LAN với nhau bằng Internet.
 - C. Kết nối các LAN với nhau theo thứ tự từ gần đến xa.
 - D. Nếu địa chỉ nơi nhận của dữ liệu không có trong LAN thì nó gửi theo cổng Internet.
- Câu 11:** Internet **không** ảnh hưởng lớn tới lĩnh vực nào sau đây của đời sống xã hội?
- A. Giáo dục.
 - B. Kinh tế - xã hội.
 - C. Giao tiếp cộng đồng.
 - D. Các phong tục, nghi lễ truyền thống.
- Câu 12:** Việc chia sẻ các tài nguyên mạng theo nhu cầu qua Internet miễn phí hoặc trả phí theo hạn mức sử dụng được gọi là dịch vụ gì sau đây?
- A. Dịch vụ số.
 - B. Dịch vụ điện toán đám mây.
 - C. Dịch vụ điện toán số.
 - D. Dịch vụ big data.
- Câu 13:** Người ta chia phần mềm thành hai nhóm nào sau đây?
- A. Phần mềm ứng dụng và phần mềm nền tảng.
 - B. Phần mềm dịch vụ và phần mềm nền tảng.
 - C. Phần mềm ứng dụng và phần mềm lưu trữ.
 - D. Phần mềm lưu trữ và phần mềm nền tảng.
- Câu 14:** Trong lĩnh vực công nghệ thông tin, thuật ngữ "SaaS" là viết tắt của cụm từ nào sau đây?
- A. Việc cho thuê phần mềm ứng dụng.
 - B. Việc cho thuê phần mềm lưu trữ.
 - C. Việc cho thuê nền tảng.
 - D. Việc cho thuê phần mềm dịch vụ.
- Câu 15:** Trong lĩnh vực công nghệ thông tin, thuật ngữ "PaaS" là viết tắt của cụm từ nào sau đây?
- A. Việc cho thuê phần mềm ứng dụng.
 - B. Việc cho thuê phần mềm dịch vụ.
 - C. Việc cho thuê nền tảng.
 - D. Việc cho thuê cơ sở dữ liệu.
- Câu 16:** Trong lĩnh vực công nghệ thông tin, thuật ngữ "IaaS" là viết tắt của cụm từ nào sau đây?
- A. Việc cho thuê phần mềm ứng dụng.
 - B. Việc cho thuê cơ sở dữ liệu.

- C. Việc cho thuê nền tảng.
- D. Việc cho thuê hạ tầng.

Câu 17: Dịch vụ nào sau đây **không** phải là loại dịch vụ chủ yếu của điện toán đám mây?

- A. SaaS.
- B. PaaS.
- C. IaaS.
- D. Dịch vụ bảo trì phần cứng.

Câu 18: Lợi ích nào sau đây **không** phải lợi ích của dịch vụ đám mây?

- A. Tính mềm dẻo và độ sẵn sàng cao.
- B. Chất lượng cao.
- C. Bảo mật cao.
- D. Kinh tế hơn.

Câu 19: Internet được sử dụng trong phạm vi nào sau đây?

- A. Trong gia đình.
- B. Trong từng quốc gia.
- C. Chỉ ở trên máy tính và điện thoại.
- D. Toàn cầu.

Câu 20: Mạng LAN là viết tắt của cụm từ nào sau đây?

- A. Local Area.
- B. Local Arian Network.
- C. Lome Area Network.
- D. Local Area Network.

Câu 21: Mạng LAN là mạng kết nối dùng trong phạm vi nào sau đây?

- A. Lớn.
- B. Nhỏ.
- C. Trong một quốc gia.
- D. Trên toàn thế giới.

Câu 22: Thuật ngữ tiếng Anh nào sau đây có nghĩa là "điện toán đám mây"?

- A. Cloud Computing.
- B. Zoom Cloud Meeting.
- C. Google Meet.
- D. Gmail.

Câu 23: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống trong câu sau: “Mạng là môi trường (1)..... nhanh chóng, (2)..... nhưng ẩn chứa nhiều nguy cơ gây mất mát (3).....”

- A. (1) giao tiếp; (2) dễ dàng; (3) an toàn thông tin.
- B. (1) giao tiếp; (2) dễ sử dụng; (3) thông tin cá nhân.
- C. (1) giao tiếp; (2) thuận tiện; (3) an toàn thông tin.
- D. (1) số hóa; (2) thuận tiện; (3) an toàn thông tin.

Câu 24: Biện pháp nào sau đây **không** phải biện pháp bảo vệ thông tin cá nhân?

- A. Không ghi chép thông tin cá nhân ở những nơi mà người khác có thể đọc.
- B. Giữ cho máy tính không bị nhiễm các phần mềm gián điệp, virus.

- C. Thường xuyên truy cập mạng qua wifi công cộng thay vì đăng kí 4G.
- D. Không tùy tiện tiết lộ thông tin cá nhân của người khác.

Câu 25: Biện pháp nào sau đây **không** phải biện pháp tốt nhất phòng chống hành vi bắt nạt trên mạng?

- A. Không kết bạn qua mạng.
- B. Không trả lời thư từ hay tin nhắn, không tranh luận với những kẻ bắt nạt trên diễn đàn.
- C. Lưu giữ tất cả những bằng chứng bắt nạt trên mạng.
- D. Chia sẻ với thầy cô, bố mẹ nếu bị bắt nạt trên mạng.

Câu 26: Phần mềm nào sau đây viết ra với ý đồ xấu, gây hại cho người dùng?

- A. Phần mềm tiện ích.
- B. Phần mềm độc hại.
- C. Phần mềm bảo mật.
- D. Phần mềm hỗ trợ.

Câu 27: Phần mềm nào sau đây **không** là loại phần mềm độc hại?

- A. Trojan.
- B. Virus.
- C. Worm.
- D. Word.

Câu 28: Theo cơ chế lây nhiễm, có hai loại phần mềm độc hại là những phần mềm nào?

- A. Virus và trojan.
- B. Virus và worm.
- C. Worm và trojan.
- D. Worm và sâu máy tính.

Câu 29: Trojan là loại phần mềm gì sau đây?

- A. Phần mềm độc hại có khả năng lây nhiễm.
- B. Phần mềm độc hại để ăn cắp thông tin và gây hại cho thiết bị.
- C. Phần mềm nội gián để ăn cắp thông tin và chiếm đoạt quyền trên máy.
- D. Phần mềm độc hại để chiếm đoạt quyền trên máy và có khả năng lây nhiễm.

Câu 30: Nguy cơ nào sau đây **không** thể xảy ra trên mạng?

- A. Tin giả và tin phản văn hóa.
- B. Bắt nạt trên không gian mạng.
- C. Nghiện mạng.
- D. Tai nạn giao thông.

Câu 31: Đặc điểm nào sau đây **không** phải là đặc trưng của virus và worm?

- A. Tự sao chép và lây lan.
- B. Gây hại cho hệ thống máy tính.
- C. Tấn công vào phần cứng máy tính.
- D. Khả năng hoạt động mà không cần sự can thiệp của người dùng.

Câu 32: Biện pháp nào sau đây **không** phải để phòng chống phần mềm độc hại?

- A. Không để lộ mật khẩu các tài khoản của mình.

- B. Thận trọng khi chép các tệp chương trình hay dữ liệu vào máy từ ổ cứng rời, thẻ nhớ hoặc tải về từ mạng.
- C. Không mở các liên kết trong email hay tin nhắn mà không biết rõ có an toàn hay không.
- D. Tắt tường lửa để tăng tốc độ kết nối.

Câu 33: Biện pháp nào sau đây **không** phòng chống hành vi bắt nạt trên mạng?

- A. Lưu giữ tất cả các bằng chứng.
- B. Không kết bạn dễ dãi qua mạng.
- C. Khi sự việc nghiêm trọng hãy báo cho cơ quan công an kèm theo bằng chứng.
- D. Trả lời và tranh luận với người bắt nạt.

Câu 34: Theo cơ chế lây nhiễm, có mấy loại phần mềm độc hại?

- A. 4.
- B. 5.
- C. 2.
- D. 3.

Câu 35: Virus **không** có tác động nào sau đây đối với người dùng và máy tính?

- A. Gây khó chịu với người dùng.
- B. Làm hỏng phần mềm khác trong máy.
- C. Xóa dữ liệu, làm tê liệt máy tính.
- D. Cải thiện tốc độ xử lý của máy tính.

Câu 36: Lựa chọn nào sau đây là bản chất của virus?

- A. Là sinh vật có thể thấy được.
- B. Các đoạn mã độc.
- C. Các phần mềm hoàn chỉnh.
- D. Các đoạn mã độc gắn với một phần mềm.

Câu 37: Lựa chọn nào sau đây là bản chất của Worm, sâu máy tính?

- A. Nhiều đoạn mã độc.
- B. Một đoạn mã độc.
- C. Phần mềm hoàn chỉnh.
- D. Một kí tự độc.

Câu 38: Trojan thường được xem là phần mềm gì sau đây?

- A. Phần mềm độc.
- B. Mã độc.
- C. Ứng dụng độc.
- D. Phần mềm nội gián.

Câu 39: Phần mềm độc hại viết ra có ý đồ gì sau đây?

- A. Được bán hoặc cấp phép để tạo doanh thu cho nhà phát triển.
- B. Gây hại cho hệ thống máy tính.
- C. Cung cấp dịch vụ và tiện ích trực tuyến cho người dùng, như email và lưu trữ đám mây.
- D. Giúp người dùng thực hiện các công việc cụ thể.

Câu 40: Phần mềm chống virus Window Defender được tích hợp trên hệ điều hành nào sau đây?

- A. Window 7.
- B. Window 10, 11.
- C. Window XP.
- D. MS-DOS.

Câu 41: Thiết lập lựa chọn và quét virus với Window Defender gồm mấy bước?

- A. 3.
- B. 5.
- C. 2.
- D. 4.

Câu 42: Quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu là quyền gì sau đây?

- A. Bản quyền.
- B. Quyền sở hữu.
- C. Quyền tác giả.
- D. Quyền tài sản.

Câu 43: Hành vi nào sau đây **không** phải hành vi vi phạm về đạo đức, pháp luật và văn hóa khi sử dụng mạng?

- A. Đưa tin không phù hợp lên mạng.
- B. Công bố thông tin cá nhân hay tổ chức mà không được phép.
- C. Cố ý gây thương tích cho người khác.
- D. Vi phạm bản quyền khi sử dụng dữ liệu và phần mềm.

Câu 44: Hành vi nào sau đây **không** phải hành vi vi phạm về đạo đức, pháp luật và văn hóa khi sử dụng mạng?

- A. Bắt nạt qua mạng.
- B. Phát tán thư điện tử, tin nhắn rác.
- C. Ứng xử thiếu văn hóa.
- D. Trao đổi bài tập với thầy cô qua Zalo.

Câu 45: Luật An ninh mạng được ban hành năm nào?

- A. 2017.
- B. 2018.
- C. 2019.
- D. 2020.

Câu 46: Quyền nhân thân **không** bao gồm các quyền nào sau đây?

- A. Đặt tên cho tác phẩm.
- B. Định giá tác phẩm khi bán ra thị trường.
- C. Công bố tác phẩm hoặc cho phép người khác công bố tác phẩm.
- D. Bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm.

Câu 47: Ngày 25 tháng 6 năm 2019, Quốc hội Việt Nam ban hành Luật gì sau đây quy định quyền tác giả đối với tác phẩm?

- A. Luật sở hữu.
- B. Luật tác giả.

- C. Luật sở hữu trí tuệ.
- D. Luật bản quyền.

Câu 48: Luật Sở hữu trí tuệ bao gồm quyền thân nhân và quyền nào sau đây?

- A. Sở hữu.
- B. Trí tuệ.
- C. Giá trị.
- D. Tài sản.

Câu 49: Hoạt động nào dưới đây **không** vi phạm bản quyền?

- A. Mạo danh tác giả.
- B. Sử dụng phần mềm lậu.
- C. Sửa chữa, chuyển thể phần mềm mà không được phép của tác giả.
- D. Mua bản quyền hoặc sử dụng nội dung do chính mình tạo ra.

Câu 50: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống trong câu sau: “Trong tin học, mua phần mềm mua quyền sử dụng.”

- A. là.
- B. khác.
- C. là điều kiện cần.
- D. là một cách.

THÔNG HIỂU

Câu 1: Phát biểu nào dưới đây đúng khi nói về mạng LAN?

- A. Mạng LAN là mạng mà các máy tính được kết nối trực tiếp với nhau qua cáp truyền tín hiệu.
- B. Mạng LAN là mạng kết nối các máy tính trong một quy mô địa lí nhỏ.
- C. Các máy tính trong mạng LAN cần được đặt trong một phòng.
- D. Mạng LAN là mạng mà các máy tính được kết nối qua cùng một bộ thu phát wifi.

Câu 2: Phát biểu nào dưới đây đúng khi nói về Internet?

- A. Internet do Liên hợp quốc quản lí. Các quốc gia đều có quyền sử dụng Internet. Ai cũng có thể tự kết nối vào mạng Internet.
- B. Internet được hình thành một cách tự phát, các tổ chức hay cá nhân tự thoả thuận với nhau hoặc thuê qua một nhà cung cấp dịch vụ đường truyền để kết nối với nhau.
- C. Mỹ là quốc gia sáng tạo ra Internet nên cũng là chủ sở hữu Internet, các quốc gia khác muốn tham gia vào Internet đều phải được phép của Chính phủ Mỹ.
- D. Internet không có chủ nhưng có một tổ chức điều phối kĩ thuật và chính sách. Các tổ chức hay cá nhân tự nguyện tham gia vào Internet. Để được kết nối, họ sử dụng dịch vụ kết nối của các nhà cung cấp dịch vụ Internet.

Câu 3: Phát biểu nào dưới đây đúng khi nói về dịch vụ đám mây?

- A. Nhắn tin ngắn trên điện thoại (SMS) là sử dụng dịch vụ đám mây.
- B. Báo điện tử đăng tin tức hàng ngày là dịch vụ đám mây.
- C. Web-mail (thư điện tử trên giao diện web) là dịch vụ đám mây.

D. Bất cứ dịch vụ trực tuyến nào (dịch vụ tương tác qua Internet) đều là dịch vụ đám mây.

Câu 4: Phát biểu nào dưới đây đúng khi nói về IoT?

A. IoT là mạng của các thiết bị tiếp nhận tín hiệu.

B. IoT là mạng của các thiết bị thông minh nhằm thu thập và xử lý dữ liệu tự động.

C. IoT là mạng của các máy tính, nhằm trao đổi dữ liệu với nhau.

D. IoT là mạng kết nối các thiết bị thông minh thông qua mạng internet nhằm thu thập dữ liệu trên phạm vi toàn cầu.

Câu 5: Bộ định tuyến (Router) có thể có mấy cổng mạng?

A. 3.

B. 4

C. 5.

D. Vô số.

Câu 6: Điện thoại thông minh **không** được kết nối Internet bằng cách nào sau đây?

A. Qua dịch vụ 3G, 4G, 5G.

B. Kết nối gián tiếp qua wifi.

C. Kết nối qua Bluetooth.

D. Kết nối qua mạng ngoại tuyến (Offline).

Câu 7: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống trong câu sau: “Mạng LAN có phạm vi địa lí mạng WAN”

A. bằng hoặc lớn hơn.

B. lớn hơn.

C. bằng.

D. bé hơn.

Câu 8: Các LAN có thể kết nối với nhau thông qua thiết bị nào sau đây?

A. Switch.

B. HUB.

C. Router.

D. Mạng Internet.

Câu 9: Phần mềm tạo lớp học ảo Zoom là phần mềm gì sau đây?

A. Phần mềm ứng dụng.

B. Phần mềm hệ thống.

C. Phần mềm thông minh.

D. Phần mềm giao tiếp.

Câu 10: Trong thực tế, IoT không ứng dụng nhiều trong lĩnh vực nào sau đây?

A. Smart watch.

B. Smart home.

C. Smart car.

D. Các nghi lễ tôn giáo hoặc phong tục truyền thống.

Câu 11: Việc lưu trữ thông tin trên Internet qua Google Drive là sử dụng dịch vụ nào sau đây?

A. Phần mềm ứng dụng.

B. Phần mềm.

- C. Phần cứng.
- D. Hạ tầng dịch vụ.

Câu 12: Dịch vụ nào sau đây là dịch vụ lưu trữ đám mây của Microsoft?

- A. Mediafire.
- B. OneDriver.
- C. Google Driver.
- D. iCloud.

Câu 13: Nhà cung cấp nào sau đây **không** là nhà mạng cung cấp dịch vụ Internet tại Việt Nam?

- A. Viettelco.
- B. FPT Telecom.
- C. CMC Telecom.
- D. AT&T.

Câu 14: Các máy tính được kết nối với nhau nhằm mục đích gì sau đây?

- A. Chia sẻ các thiết bị, trao đổi dữ liệu.
- B. Tiết kiệm điện.
- C. Tiết kiệm diện tích.
- D. Thuận lợi cho việc sửa chữa.

Câu 15: Trường hợp nào sau đây **không** thích hợp để sử dụng mạng LAN?

- A. Tòa nhà.
- B. Cơ quan.
- C. Nhà riêng.
- D. Quận/huyện.

Câu 16: Internet **không** có lợi ích lớn đối với hoạt động nào sau đây?

- A. Giải trí.
- B. Bảo vệ sức khỏe.
- C. Học tập, làm việc, giao tiếp.
- D. Các nghi lễ tôn giáo truyền thống.

Câu 17: Theo phạm vi địa lí, mạng máy tính chia thành mấy loại?

- A. 3.
- B. 4.
- C. 2.
- D. 5.

Câu 18: Thảm họa Sâu WannaCry tống tiền bằng cách mã hóa toàn bộ thông tin có trên đĩa cứng và đòi tiền chuộc mới cho phần mềm hóa giải diễn ra vào năm nào?

- A. 2016.
- B. 2017.
- C. 2018.
- D. 2019.

Câu 19: Điều nào sau đây **sai** khi nói về các đặc điểm của virus?

- A. Virus không phải là một chương trình hoàn chỉnh.
- B. Virus có khả năng tự nhân bản để lây lan.

- C. Virus là các chương trình gây nhiễu hoặc phá hoại.
- D. Virus chỉ hoạt động trên hệ điều hành Windows.

Câu 20: Điều nào sau đây là **không** đúng khi nói về cơ chế phát tán của worm?

- A. Lừa người sử dụng tải phần mềm.
- B. Tận dụng lỗ hổng bảo mật của hệ điều hành.
- C. Gán mình vào một tệp khác để khi tệp đó được sử dụng thì phát tán.
- D. Chủ động phát tán qua thư điện tử và tin nhắn, lợi dụng sự bất cẩn của người dùng.

Câu 21: Điều nào sau đây **sai** khi nói về trojan?

- A. Rootkit là một loại hình trojan.
- B. Trojan là virus.
- C. Trojan cần đến cơ chế lây lan khi muốn khống chế một số lượng lớn các máy tính.
- D. Trojan nhằm mục đích chiếm đoạt quyền và chiếm đoạt thông tin.

Câu 22: Trojan tấn công máy tính nạn nhân bằng cách nào sau đây?

- A. Can thiệp trực tiếp vào máy nạn nhân để lấy các thông tin quan trọng.
- B. Đánh cắp dữ liệu của nạn nhân truyền trên mạng.
- C. Tấn công làm tê liệt hệ thống mạng của nạn nhân.
- D. Điều khiển máy tính nạn nhân từ xa thông qua phần mềm cài sẵn trong máy nạn nhân.

Câu 23: Phần mềm nào sau đây **không** là phần mềm chống phần mềm độc hại?

- A. BKAV.
- B. Ubuntu.
- C. Kaspersky.
- D. Antivirus.

Câu 24: Window Defender không có kiểu quét nào sau đây?

- A. Quick scan.
- B. Custom scan.
- C. Windows Defender Offline scan.
- D. Deep scan.

Câu 25: Khi đăng nhập vào tài khoản cá nhân trên các máy tính công cộng, việc nào sau đây nên làm?

- A. Để chế độ ghi nhớ mật khẩu.
- B. Để chế độ tự động đăng nhập.
- C. Không để chế độ ghi nhớ mật khẩu và đăng xuất tài khoản sau khi sử dụng.
- D. Không cần phải thoát tài khoản sau khi sử dụng.

Câu 26: Biện pháp nào sau đây **không** giúp chia sẻ thông tin một cách an toàn trong môi trường số?

- A. Tin tưởng hoàn toàn các địa chỉ bắt đầu bằng https://.
- B. Thay đổi mật khẩu các tài khoản mạng sau một thời gian sử dụng.
- C. Đặt và sử dụng mật khẩu mạnh cho các tài khoản mạng.
- D. Không tùy tiện tiết lộ thông tin cá nhân của bản thân hay của người khác trên mạng xã hội.

- Câu 27:** Lý do nào sau đây hành vi bắt nạt trên mạng sẽ không ảnh hưởng nghiêm trọng tới tâm lý của nạn nhân?
- A. Số người theo dõi, bình luận có thể rất đông gây áp lực nặng nề, khiến nạn nhân có nguy cơ tự cô lập.
 - B. Việc bắt nạt xảy ra dai dẳng và bất cứ lúc nào.
 - C. Người bắt nạt có thể ẩn danh, không biết là ai để đối phó.
 - D. Nhận thức rõ về nguồn gốc và động cơ của kẻ bắt nạt.
- Câu 28:** Trong các hành vi sau, hành vi nào **không** vi phạm bản quyền?
- A. Phá khóa phần mềm chỉ để thử khả năng phá khóa chứ không dùng.
 - B. Dùng nhờ một phần mềm trên máy tính của người khác.
 - C. Sử dụng các phần mềm lậu.
 - D. Sao chép các đĩa cài đặt phần mềm.
- Câu 29:** Nếu đăng trên mạng xã hội nhận xét có tính xúc phạm đến một người khác thì hành vi này có tính chất gì sau đây?
- A. Không vi phạm gì.
 - B. Chỉ vi phạm đạo đức.
 - C. Chỉ vi phạm pháp luật.
 - D. Tùy theo mức độ, có thể vi phạm đạo đức hay pháp luật.
- Câu 30:** Bản quyền của phần mềm **không** thuộc về đối tượng nào sau đây?
- A. Người đầu tư.
 - B. Người lập trình.
 - C. Người mua quyền sử dụng.
 - D. Người mua quyền tài sản.
- Câu 31:** Có một truyện ngắn, tác giả để trên website để mọi người có thể đọc. Những hành vi nào sau đây là vi phạm bản quyền?
- A. Tải về máy của mình để đọc.
 - B. Tải về và đăng lại trên trang Facebook của mình cho bạn bè cùng đọc.
 - C. Đăng tải đường link trên trang Facebook của mình cho mọi người tìm đọc.
 - D. Chụp ảnh màn hình những đoạn hay để sau này đọc lại.
- Câu 32:** Công bố thông tin cá nhân hay tổ chức mà không được phép là loại hành vi vi phạm gì?
- A. Không vi phạm.
 - B. Vi phạm pháp luật.
 - C. Vi phạm đạo đức.
 - D. Vi phạm bản quyền.
- Câu 33:** Đưa thông tin không phù hợp lên mạng có thể bị coi là loại hành vi vi phạm có tính chất gì sau đây?
- A. Không vi phạm.
 - B. Tùy theo nội dung và hậu quả.
 - C. Vi phạm đạo đức.
 - D. Vi phạm pháp luật.
- Câu 34:** Hành vi nào sau đây **không** phải hành vi vi phạm pháp luật về chia sẻ thông tin?

- A. Phát tán video độc hại lên mạng.
- B. Đăng tin sai sự thật về người khác lên Zalo.
- C. Chia sẻ văn hoá phẩm đồi trụy trên mạng.
- D. Chia sẻ tin tức của trang báo Lao Động lên trang cá nhân Facebook.

Câu 35: Chỉ mua quyền sử dụng thì người mua có thể thực hiện thao tác nào sau đây đối với sản phẩm?

- A. Không thể tác động gì.
- B. Kinh doanh.
- C. Sử dụng.
- D. Sao chép và phát tán.

Câu 36: Việc làm nào sau đây chia sẻ thông tin **không** an toàn và hợp pháp:

- A. Chia sẻ bất kì thông tin nào mà mình thích.
- B. Không đăng những thông tin sai sự thật hoặc những điều làm tổn thương người khác.
- C. Tránh đưa những thông tin chưa được kiểm chứng rõ ràng (tin đồn, tin truyền miệng, tin do một cá nhân đưa lên mạng xã hội,..).
- D. Không đăng những thông tin vi phạm pháp luật, trái với chủ trương của Nhà nước.

Câu 37: Dấu hiệu nào sau đây **không** phải những dấu hiệu của các trò lừa đảo trên Internet?

- A. Tin nhắn của người lạ hay đại diện cho một tổ chức nào đó yêu cầu nộp tiền.
- B. Những lời quảng cáo đánh vào lòng tham vật chất,.
- C. Những lời giới thiệu gây sự tò mò, hiếu kì,...
- D. Không yêu cầu thông tin cá nhân nhạy cảm qua email hoặc tin nhắn.

Câu 38: Lý do nào sau đây không nên sao chép một trò chơi trên đĩa CD Rom mà bạn không có giấy đăng ký bản quyền?

- A. Bởi nếu làm vậy máy tính có thể bị hỏng.
- B. Bởi nếu làm vậy những tệp tin trên đĩa CD gốc sẽ bị hỏng.
- C. Bởi vì đó là vi phạm bản quyền.
- D. Bởi vì quá trình đó quá phức tạp và có thể xảy ra lỗi.

Câu 39: Việc nào dưới đây bị phê phán?

- A. Xem tin tức trên các trang báo điện tử chính thống.
- B. Phát tán những nội dung (hình ảnh, video, câu chuyện,...) đồi trụy trên các nền tảng mạng xã hội.
- C. Like, comment bài viết chúc mừng sinh nhật bạn.
- D. Like, share, comment các bài viết về nghị lực vượt khó, vươn lên trong cuộc sống.

Câu 40: Việc nào dưới đây **không** bị phê phán?

- A. Cố ý làm nhiễm virus vào máy tính của trường.
- B. Sao chép phần mềm không có bản quyền.
- C. Like, share, comment các bài viết, thông tin chưa được kiểm chứng.
- D. Thay đổi mật khẩu facebook của mình khi nhận được thông báo có phiên đăng nhập trên địa chỉ lạ.

VẤN DUNG

- Câu 1:** Khi sử dụng công cụ dịch ngôn ngữ tự động, máy tính thực hiện xử lý thông tin như thế nào?
- A. Phân tích văn bản gốc, dịch và hiển thị kết quả.
 - B. Chỉ thay thế từ ngữ, không hiểu nghĩa của câu.
 - C. Chuyển văn bản thành số trước khi dịch.
 - D. Lưu trữ văn bản, không thực hiện việc dịch.
- Câu 2:** Khi một học sinh nhập điểm số vào phần mềm quản lý, hệ thống sẽ làm gì?
- A. Xử lý, tính toán điểm trung bình và xuất kết quả.
 - B. Chỉ thực hiện lưu trữ điểm, không có xử lý thêm.
 - C. Thực hiện xóa điểm ngay sau khi nhập xong.
 - D. Chỉ hiển thị điểm, không thực hiện việc tính toán.
- Câu 3:** Khi sử dụng các thiết bị thông minh, cần lưu ý điều gì để bảo mật thông tin?
- A. Thiết lập mật khẩu mạnh, cập nhật phần mềm thường xuyên.
 - B. Không cần quan tâm đến bảo mật vì thiết bị thông minh luôn an toàn.
 - C. Chia sẻ thông tin cá nhân trên mạng để dễ kết nối.
 - D. Tắt thiết bị khi không dùng để tránh bị hack.
- Câu 4:** Một doanh nghiệp có thể tận dụng công nghệ thông minh như thế nào để nâng cao hiệu suất làm việc?
- A. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và tự động hóa quy trình.
 - B. Chỉ sử dụng máy tính để soạn thảo văn bản.
 - C. Giảm tối đa việc sử dụng công nghệ để tiết kiệm chi phí.
 - D. Không áp dụng công nghệ vì chi phí đầu tư cao.
- Câu 5:** Khi kết nối vào mạng công cộng, biện pháp nào giúp bảo mật thông tin cá nhân?
- A. Sử dụng VPN để mã hóa dữ liệu.
 - B. Đăng nhập vào mọi tài khoản quan trọng.
 - C. Tải tệp từ các trang web không rõ nguồn gốc.
 - D. Chia sẻ mật khẩu Wi-Fi công cộng cho nhiều người.
- Câu 6:** Khi sử dụng mạng LAN trong công ty, điều gì giúp nâng cao hiệu suất làm việc?
- A. Chia sẻ tài liệu nhanh chóng giữa các máy tính.
 - B. Ngăn không cho các máy tính khác kết nối.
 - C. Sử dụng mạng LAN để chơi game trực tuyến.
 - D. Không cần sử dụng phần mềm bảo mật.
- Câu 7:** Khi phát hiện một trang web giả mạo ngân hàng yêu cầu nhập thông tin tài khoản, bạn nên thực hiện hành động nào để bảo vệ an toàn?
- A. Báo cáo trang web đó với cơ quan có thẩm quyền hoặc ngân hàng.
 - B. Nhập thông tin tài khoản để kiểm tra xem trang web có hợp lệ hay không.
 - C. Chia sẻ trang web cho bạn bè để cùng xem và thảo luận.
 - D. Không làm gì vì nghĩ rằng trang web đó không ảnh hưởng đến mình.
- Câu 8:** Khi nhận được tin nhắn từ người lạ chứa liên kết đáng ngờ, bạn nên làm gì?
- A. Không nhấp vào liên kết và chặn người gửi.

- B. Nhấp vào để kiểm tra xem có gì hay không.
- C. Chia sẻ liên kết với nhiều người để cùng xem.
- D. Cung cấp thông tin cá nhân nếu họ yêu cầu.

Câu 9: Khi cần sử dụng một phần mềm đồ họa chuyên nghiệp nhưng không đủ kinh phí, cách nào dưới đây là hợp lý nhất?

- A. Tìm phần mềm thay thế miễn phí hoặc mã nguồn mở.
- B. Tải bản crack của phần mềm từ trang web không chính thức.
- C. Dùng tài khoản của người khác mà không xin phép.
- D. Sao chép và chia sẻ phần mềm với bạn bè.

Câu 10: Nếu phát hiện ai đó sao chép nội dung của bạn mà không xin phép, bạn nên làm gì?

- A. Báo cáo vi phạm bản quyền với nền tảng đăng nội dung đó.
- B. Không làm gì vì bản quyền không quan trọng.
- C. Đăng bài phản đối trên mạng xã hội.
- D. Sao chép lại nội dung của người đó để trả đũa

Câu 11: Tùy chọn nào dưới đây **không** phải một dịch vụ lưu trữ đám mây?

- A. One Drive.
- B. Meta.
- C. Dropbox.
- D. Google Drive.

Câu 12: Kết nối nào sau đây **không** phải là kết nối phổ biến trên các PDA hiện nay?

- A. NFC.
- B. Cổng HDMI.
- C. Bluetooth.
- D. Wifi.

Câu 13: Các phát biểu **không** đúng là các phát biểu nào sau đây?

- (1) Ứng dụng bán hàng qua mạng như Shopee, Sendo, Tiki, là dịch vụ điện toán đám mây.
 - (2) Để sử dụng dịch vụ đám mây, người dùng phải đăng kí thuê bao, thỏa thuận hạn mức sử dụng nếu phải trả phí và được cấp tài khoản truy cập.
 - (3) Lưu trữ thông tin trên Internet thông qua Dropbox hay Google Drive là thuê phần mềm ứng dụng.
 - (4) Các công ty chuyên làm website thuê phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lí tin tức là thuê phần mềm dịch vụ.
 - (5) Việc cho thuê hạ tầng được viết tắt là SaaS.
- A. (1), (3), (5).
 - B. (3), (4).
 - C. (4), (5).
 - D. (3), (5).

Câu 14: Trường em có hai phòng máy thực hành cạnh nhau, các máy tính trong mỗi phòng kết nối với nhau qua một mạng LAN. Phát biểu nào dưới đây đúng nhất?

- A. Nếu nối HUB, switch, wifi của của hai phòng qua một HUB hay switch khác thì mạng LAN của hai phòng nhập thành một mạng WAN.

- B. Nếu mỗi mạng LAN đều kết nối ra Internet một cách độc lập và kết nối giữa hai mạng thông qua Internet thì ta có mạng VAN.
- C. Máy tính hai phòng được kết nối với nhau bằng mạng có dây.
- D. Nếu kết nối hai phòng lại với nhau luôn tạo ra một mạng LAN lớn hơn.

Câu 15: Camera an ninh trước đây thường hiển thị hình ảnh trực tiếp lên màn hình giám sát và ghi hình liên tục vào đĩa cứng máy tính để lúc cần có thể xem lại. Ngày nay các gia đình thường dùng IP camera có gắn thẻ nhớ và có kết nối với Internet.



Chúng hoạt động như sau

- Camera có bộ xử lý, luôn phân tích hình ảnh nhận được, chỉ khi nào thấy ảnh động mới ghi hình và lưu thành từng clip ngắn khoảng vài phút. Nếu thẻ đã đầy thì camera tự động xóa clip cũ nhất để lấy chỗ cho clip mới.
- (Những) Người sử dụng cài đặt trên điện thoại thông minh một app giám sát.
- Trong chế độ trực tuyến (online), có thể đặt chế độ cảnh báo online, khi nào có ảnh động thì camera gửi cảnh báo về điện thoại di động. Khi thấy có cảnh báo, nếu muốn xem, người sử dụng chọn chế độ xem, video được gửi tới điện thoại.
- Trong chế độ ngoại tuyến (offline), lúc mở app, người sử dụng sẽ thấy danh sách các clip theo trình tự thời gian, có thể mở để xem.

Phát biểu nào dưới đây **không** đúng?

- A. Hệ thống camera gia đình tương tác với các thiết bị giám sát như máy tính, điện thoại di động qua mạng chính là một hệ thống IoT.
- B. Nhược điểm của IP camera là chi phí hệ thống cao; việc lắp đặt và cấu hình hệ thống phức tạp.
- C. Thuật ngữ IP camera chỉ các camera giao tiếp trên nền tảng Internet.
- D. IP camera là thiết bị thông minh, không chỉ ghi hình mà nó phân tích ảnh, nếu thấy ảnh thu được thay đổi nhiều, chứng tỏ cảnh động (có ý nghĩa) thì mới ghi lại dữ liệu, giúp giảm được khối lượng lưu trữ.

Câu 16: Các phát biểu đúng trong các phát biểu sau đây là:

- (1) Báo điện tử, giúp mọi người có thể đọc tin tức hàng ngày là dịch vụ đám mây.
- (2) Trong một mạng IoT, các thiết bị thông minh có thể nối với nhau qua Internet hoặc các liên kết khác.
- (3) Gọi điện thoại qua Zalo, Messenger trên Facebook hay Viber là dịch vụ đám mây.
- (4) Mạng cục bộ kết nối trực tiếp trong mạng qua thiết bị kết nối như Hub, Switch, Wifi.

(5) Internet là một kho tri thức khổng lồ thường xuyên cập nhật, có thể truy cập ở bất cứ đâu, bất cứ lúc nào.

A. (1), (2), (3), (4).

B. (2), (3), (4), (5).

C. (1), (3), (4), (5).

D. (1), (2), (3), (5).

Câu 17: Hơn 100 máy tính ở ba tầng liền nhau của một tòa nhà cao tầng, được nối với nhau bằng dây cáp mạng để chia sẻ dữ liệu và máy in. Theo em, các máy tính này dùng loại mạng nào trong các mạng sau?

A. Mạng LAN.

B. Mạng WAN.

C. Mạng có dây.

D. Mạng không dây.

Câu 18: Nối các hoạt động ở cột A với nguy cơ ở cột B sao cho phù hợp

A (Hoạt động)	B (Nguy cơ)
1. Học trực tuyến.	a. Lộ thông tin cá nhân.
2. Chơi game.	b. Tin giả.
3. Sử dụng thư điện tử.	c. Nghiện mạng.
4. Trò chuyện trực tuyến.	d. Bị lừa đảo.
5. Tham gia mạng xã hội.	e. Nhiễm phần mềm độc hại
6. Đọc báo mạng.	f. Bị quấy rối, bắt nạt.

A. 1; 2-c; 3-a,e; 4-a,c,e; 5-a,b,c,e,f; 6-b.

B. 1-f; 2-a,c; 3-a,e; 4-a,c,f; 5-a,b,c,e,f; 6-b.

C. 1-f; 2-a,c; 3-a,e; 4-a,c,f; 5-a,b,f; 6-b.

D. 1; 2-c; 3-e; 4-a,c,f; 5-a,b,c,f; 6-b.

Câu 19: Số phần mềm diệt virus trong các phần mềm Defender, Visual studio, AVG, MySQL, Bitdefender, Node js, Panda, Norton Antivirus, Adobe Premiere, BKAV, McAfee là bao nhiêu?

A. 8.

B. 7.

C. 6.

D. 5.

Câu 20: Trên một số đồ dùng, chúng ta thường gặp kí hiệu sau, kí hiệu đó có ý nghĩa gì sau đây?



A. Bản quyền.

B. Nhãn hiệu.

C. Đã được đăng kí bảo hộ với cơ quan pháp luật.

D. Sản phẩm tiết kiệm điện.

Câu 21: Trên một số đồ dùng, chúng ta thường gặp kí hiệu sau, kí hiệu đó có ý nghĩa gì sau đây?



- A. Bản quyền.
- B. Nhãn hiệu.
- C. Đã được đăng kí bảo hộ với cơ quan pháp luật.
- D. Sản phẩm tiết kiệm điện.

Câu 22: Ta có các Khoản sau:

1. Chiếm đoạt quyền tác giả đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học.
2. Phạt tiền từ 5 000 000 đồng đến 10 000 000 đồng đối với hành vi xuyên tạc tác phẩm gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả.
3. Công bố, phân phối tác phẩm mà không được phép của tác giả.
5. Sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm dưới bất kì hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả.

Các Khoản nào trên đây thuộc Điều 28 Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 (sửa đổi, bổ sung bởi luật số 42/2019/QH14 ngày 14/06/2019) qui định về Hành vi xâm hại quyền tác giả?

- A. Khoản 2, 3, 5.
- B. Khoản 1, 2, 5.
- C. Khoản 1, 3, 5.
- D. Khoản 1, 2, 3.

Câu 23: Ta có các Điểm sau:

- b) Trích dẫn hợp lí tác phẩm mà không làm sai ý tác giả để bình luận hoặc minh họa trong tác phẩm của mình;
- d) Trích dẫn tác phẩm để giảng dạy trong nhà trường mà không làm sai ý tác giả, không nhằm mục đích thương mại;
- e) Biểu diễn tác phẩm sân khấu, loại hình biểu diễn nghệ thuật khác trong các buổi sinh hoạt văn hóa, tuyên truyền cổ động không thu tiền dưới bất kì hình thức nào.
- h) Cung cấp, chia sẻ đường dẫn đến thông tin trên mạng có nội dung cấm.

Các Điểm nào trên đây thuộc Khoản 1 (Các trường hợp sử dụng tác phẩm đã công bố không phải xin phép, không phải trả tiền nhuận bút thù lao) Theo Điều 25 Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 (sửa đổi, bổ sung bởi luật số 42/2019/QH14 ngày 14/06/2019)?

- A. Điểm d, e, h.
- B. Điểm b, d, h.
- C. Điểm b, e, h.
- D. Điểm b, d, e.

- Câu 24:** Điều 11, nghị định 131/2013/NĐ-CP về Quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan. Hành vi công bố tác phẩm mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả theo quy định sẽ bị phạt tiền từ:
- A. 3 000 000 đồng đến 5 000 000 đồng.
 - B. 5 000 000 đồng đến 10 000 000 đồng.
 - C. 10 000 000 đồng đến 20 000 000 đồng.
 - D. 20 000 000 đồng đến 30 000 000 đồng.
- Câu 25:** Trang web của một công ty kinh doanh trò chơi trực tuyến có đăng bản giới thiệu về trò chơi. Nội dung bài giới thiệu và các video minh họa được dịch và lấy từ trang web của nhà sản xuất game nước ngoài. Công ty chưa liên hệ để xin phép nhà sản xuất đó. Vậy công ty đã vi phạm Luật Sở hữu trí tuệ tại các khoản nào sau đây của Điều 28 Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 (sửa đổi bổ sung năm 2019)?
- A. Khoản 7, 8, 10.
 - B. Khoản 1, 8, 10.
 - C. Khoản 7, 9, 10.
 - D. Khoản 1, 8, 11.
- Câu 26:** Em viết bài đăng lên trang web của trường giới thiệu về hội thi đánh cờ ở làng A trong đó sử dụng bức ảnh và lời bình của tác giả Nguyễn Văn B đăng trên báo điện tử X. Nội dung lời bình của tác giả Nguyễn Văn B là “Hội thi đánh cờ ở làng A diễn ra vào mùa xuân, là một ví dụ về những phong tục văn hoá đẹp từ xa xưa của làng quê Việt Nam”. Theo em, cách viết nào dưới đây là phù hợp cho bài viết của em?
- A. “Báo điện tử X đã giới thiệu hội thi đánh cờ ở làng A như một trong những phong tục văn hoá đẹp diễn ra vào mùa xuân ở làng quê Việt Nam xưa mà nay đã không còn nữa. Nguồn: Báo điện tử X”.
 - B. “Báo điện tử X đã giới thiệu hội thi đánh cờ ở làng A như một nét văn hoá truyền thống của làng quê Việt Nam (Nguyễn Văn B, báo điện tử X, ngày. tháng. năm., nguồn: <http://www...>)”.
 - C. “Báo điện tử X đã giới thiệu hội thi đánh cờ ở làng A như một trong những phong tục văn hoá đẹp nhưng đang bị mai một dần bởi quá trình đô thị hoá (Nguyễn Văn B, báo điện tử X, ngày. tháng. năm.)”.
 - D. “Báo điện tử X đã giới thiệu hội thi đánh cờ ở làng A như một trong những phong tục văn hoá đẹp diễn ra vào mùa thu ở làng quê Việt Nam (Nguyễn Văn B)”.
- Câu 27:** An mượn sách của bạn rồi đem đi photo một bản để có sách học. Theo em, việc đó có vi phạm quyền tác giả không, vì sao?
- A. Có. Vì An đã tự ý sao chép tác phẩm mà không xin phép tác giả cũng như không trả tiền nhuận bút, thù lao.
 - B. Không. Vì tuy An đã tự ý sao chép tác phẩm, không xin phép tác giả nhưng chỉ để sử dụng cá nhân, phục vụ nghiên cứu, học tập.
 - C. Không. Vì tuy An đã tự ý sao chép tác phẩm, không xin phép tác giả nhưng chỉ sao chép một bản.
 - D. Có. Vì dù sao chép tác phẩm vì mục đích gì mà không xin phép tác giả thì vẫn là vi phạm quyền tác giả.

Câu 28: Để đăng nhập vào Google Drive, chúng ta cần có tài khoản nào?

- A. Tài khoản Instagram.
- B. Tài khoản Facebook.
- C. Tài khoản Gmail.
- D. Tài khoản Outlook.

Câu 29: Các định dạng mà Google Dịch có thể dịch là các dạng nào sau đây?

- (1) Văn bản.
 - (2) Tiếng nói.
 - (3) Tài liệu.docx,.pdf,.pptx,.xlsx
 - (4) Ảnh định dạng.png,.jpg
 - (5) Trang web.
- A. (1), (2), (3), (4).
 - B. (2), (3), (4), (5).
 - C. (1), (3), (4), (5).
 - D. (1), (2), (4), (5).

Câu 30: Phát biểu đúng khi nói về chia sẻ tài liệu được lưu trên Google Drive là các phát biểu nào sau đây?

- (1) Có thể chia sẻ tài liệu lưu trên Google Drive cho người khác bằng đường liên kết.
 - (2) Có 2 loại quyền truy cập là hạn chế và bất kỳ ai có đường liên kết.
 - (3) Người được chia sẻ chỉ có thể đọc và tải xuống, không thể chỉnh sửa và thay đổi các quyền chia sẻ.
 - (4) Với quyền truy cập hạn chế, chỉ những người có quyền truy cập mới có thể mở bằng đường liên kết.
- A. (1), (2), (3).
 - B. (1), (2), (4).
 - C. (2), (3), (4).
 - D. (1), (3), (4).